

BỘ QUỐC PHÒNG**BỘ QUỐC PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 213/2006/TT-BQP

*Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2006***THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 122/2006/NĐ-CP
ngày 26 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về chế độ, chính sách
đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ**

Thực hiện Nghị định số 122/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2005 về chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 122/2006/NĐ-CP), Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điểm như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, gồm: chế độ phụ cấp kéo dài thời gian phục vụ; chế độ nghỉ phép; chế độ, chính sách được hưởng khi xuất ngũ; chế độ tiếp nhận trở lại

công tác tại cơ quan, tổ chức, cơ sở kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, trở lại các trường và cơ sở đào tạo mà hạ sĩ quan, binh sĩ trước khi nhập ngũ đã có giấy gọi vào học ở các trường và cơ sở đào tạo đó; chính sách việc làm đối với quân nhân thôi phục vụ tại ngũ.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với hạ sĩ quan, binh sĩ thực hiện chế độ phục vụ tại ngũ theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005.

II. CHẾ ĐỘ VÀ QUYỀN LỢI ĐƯỢC HƯỞNG CỦA HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ

1. Chế độ phụ cấp kéo dài thời gian phục vụ (quy định tại Điều 2 của Nghị định số 122/2006/NĐ-CP).

1.1. Hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc diện phục vụ tại ngũ thời hạn 18 tháng, được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định kéo dài thời gian phục vụ tại ngũ theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2005 và hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc diện phục vụ tại ngũ thời hạn 24 tháng thì từ tháng thứ 19 trở đi hàng tháng được hưởng như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Phụ cấp} \\ \text{được} \\ \text{hưởng từ} \\ \text{tháng thứ} \\ \text{19 trở đi} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Phụ cấp} \\ \text{quân hàm} \\ \text{hiện} \\ \text{hưởng} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Phụ cấp} \\ \text{kéo dài} \\ \text{thời gian} \\ \text{phục vụ} \\ (*) \end{array}$$

* Trong đó:

$$\begin{array}{l} \text{Phụ cấp} \\ \text{kéo dài} \\ \text{thời gian} \\ \text{phục vụ} \end{array} = 200\% \times \begin{array}{l} \text{Phụ cấp} \\ \text{quân hàm} \\ \text{hiện} \\ \text{hưởng} \end{array}$$

1.2. Hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc diện phục vụ tại ngũ thời hạn 24 tháng, được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định kéo dài thời gian phục vụ tại ngũ theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2005 thì từ tháng thứ 25 trở đi, hàng tháng được hưởng như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Phụ cấp} \\ \text{được} \\ \text{hưởng từ} \\ \text{tháng thứ} \\ \text{25 trở đi} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Phụ} \\ \text{cấp} \\ \text{quân} \\ \text{hàm} \\ \text{hiện} \\ \text{hưởng} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Phụ cấp} \\ \text{kéo dài} \\ \text{thời} \\ \text{gian} \\ \text{phục vụ} \\ (*) \end{array}$$

* Trong đó:

$$\begin{array}{l} \text{Phụ cấp} \\ \text{kéo dài} \\ \text{thời gian} \\ \text{phục vụ} \end{array} = 250\% \times \begin{array}{l} \text{Phụ cấp} \\ \text{quân} \\ \text{hàm hiện} \\ \text{hưởng} \end{array}$$

1.3. Khoản phụ cấp kéo dài thời gian phục vụ từ tháng thứ 19 và tháng thứ 25 trở đi quy định tại điểm 1.1, điểm 1.2 khoản 1 Mục 2 của Thông tư này, không áp dụng đối với hạ sĩ quan, binh sĩ đang chờ chuyển chế độ quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng; chờ đi học, dự thi tuyển sinh quân sự; đang học ở các học viện, nhà trường trong, ngoài quân đội và các trường hợp khác.

2. Chế độ nghỉ phép (quy định tại Điều 3 của Nghị định số 122/2006/NĐ-CP).

2.1. Hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ từ năm thứ hai trở đi mỗi năm được nghỉ phép một lần, thời gian một lần nghỉ là 10 ngày (không kể thời gian đi, về). Riêng hạ sĩ quan, binh sĩ là học viên các học viện, nhà trường trong và ngoài quân đội, thời gian học từ 1 năm trở lên có thời gian nghỉ hè giữa 2 năm học thì thời gian nghỉ hè được tính vào thời gian nghỉ phép.

Hạ sĩ quan, binh sĩ đã nghỉ phép theo chế độ, còn được nghỉ phép đặc biệt thời gian không quá 5 ngày, trong trường hợp gia đình gặp khó khăn đột xuất do: bố, mẹ, vợ, con bị chết, gia đình gặp thiên tai hỏa hoạn hoặc hạ sĩ quan, binh sĩ lập được thành tích đặc

biệt xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được thưởng phép theo Điều lệnh Quản lý bộ đội.

2.2. Khi đi phép được thanh toán tiền vé tàu, vé xe và tiền phụ cấp thời gian đi trên đường theo chế độ quy định hiện hành. Trường hợp đủ tiêu chuẩn đi phép nhưng do yêu cầu nhiệm vụ không thể nghỉ phép được, thì thủ trưởng từ cấp Trung đoàn và tương đương trở lên xét duyệt, quyết định cho thanh toán bằng tiền. Mức tiền thanh toán một ngày không nghỉ phép bằng tiền ăn một ngày của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh.

3. Quyền lợi của hạ sĩ quan, binh sĩ khi xuất ngũ (quy định tại Điều 4 của Nghị định số 122/2006/NĐ-CP):

3.1. Trợ cấp tạo việc làm: hạ sĩ quan, binh sĩ có thời gian phục vụ tại ngũ đủ 18 tháng trở lên khi xuất ngũ được hưởng 6 tháng tiền lương theo mức lương tối thiểu chung áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang tại thời điểm xuất ngũ .

3.2. Trợ cấp xuất ngũ một lần: cứ mỗi năm hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ trong quân đội (đủ 12 tháng) được hưởng trợ cấp bằng 2 tháng tiền lương theo mức lương tối thiểu chung áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang tại thời điểm xuất ngũ .

$$\text{Trợ cấp xuất ngũ một lần} = \text{Số năm phục vụ tại ngũ} \times \text{2 tháng tiền lương tối thiểu}$$

Nếu có tháng lẻ:

3.2.1. Dưới 1 tháng không được hưởng trợ cấp xuất ngũ;

3.2.2. Từ 1 tháng đến dưới 6 tháng được hưởng trợ cấp bằng 1 tháng tiền lương theo mức lương tối thiểu chung áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang tại thời điểm xuất ngũ.

3.2.3. Từ 6 tháng đến dưới 12 tháng được hưởng trợ cấp bằng 2 tháng tiền lương theo mức lương tối thiểu chung áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang tại thời điểm xuất ngũ .

Ví dụ 1: đồng chí Nguyễn Văn An, nhập ngũ ngày 02/10/2005, Hạ sĩ, chiến sĩ, xuất ngũ ngày 20/01/2008.

Trợ cấp xuất ngũ một lần của đồng chí Nguyễn Văn An được hưởng:

$$\begin{aligned} & \text{- Số năm phục vụ tại ngũ (2 năm):} & 2 & = & 4 \text{ tháng tiền lương tối thiểu} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} & \text{- Số tháng lẻ phục vụ tại ngũ (4 tháng):} & 1/2 & = & 1 \text{ tháng tiền lương tối thiểu} \end{aligned}$$

$$\text{Cộng} = 5 \text{ tháng tiền lương tối thiểu}$$

3.3. Trợ cấp thêm phụ cấp quân hàm:

3.3.1. Hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc diện phục vụ tại ngũ thời hạn 24 tháng khi xuất ngũ được trợ cấp thêm 2 tháng phụ cấp quân hàm hiện hưởng. Nếu xuất ngũ trước thời hạn 24 tháng thì thời gian phục vụ tại ngũ từ tháng thứ 19 đến dưới 24 tháng được trợ cấp thêm 1 tháng phụ cấp quân hàm hiện hưởng.

3.3.2. Hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc diện phục vụ tại ngũ thời hạn 18 tháng được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định kéo dài thời gian phục vụ tại ngũ theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2005, thì khi xuất ngũ được trợ cấp thêm 1 tháng phụ cấp quân hàm hiện hưởng.

3.4. Thời gian phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, binh sĩ được tính là thời gian đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội.

3.4.1 Nếu xuất ngũ về địa phương thì tính: Thời gian làm việc tại cơ quan nhà nước, tổ chức, cơ sở kinh tế thuộc các thành phần kinh tế được cộng với thời gian tại ngũ để tính hưởng trợ cấp xuất ngũ từ nguồn bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội do Bảo hiểm xã hội Quân đội chi trả.

3.4.2. Nếu xuất ngũ về cơ quan cũ hoặc các cơ quan nhà nước, tổ chức, cơ sở kinh tế thuộc các thành phần kinh tế mà tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội thì được cộng thời gian trước (nếu có), thời

gian tại ngũ để làm cơ sở tính hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội sau này.

	Thời gian đóng BHXH cơ quan, tổ chức bên ngoài quân đội	Thời gian phục vụ tại ngũ	Thời gian đóng BHXH cơ quan, tổ chức bên ngoài quân đội
Tổng thời gian tính hưởng BHXH	=	quan, tổ chức bên ngoài quân đội	+ phục vụ tại ngũ

3.5. Được đơn vị trực tiếp quản lý hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ tổ chức phương tiện đưa họ về nơi cư trú hoặc cấp tiền tàu, tiền xe (loại thông thường) và phụ cấp thời gian đi trên đường về nơi cư trú theo chế độ quy định hiện hành.

3.6. Đơn vị trực tiếp quản lý hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ được chi 5.000 đồng/người/lần cho buổi gặp mặt chia tay trước khi họ xuất ngũ.

3.7. Chế độ đào tạo, học nghề, giải quyết việc làm khi xuất ngũ (thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 122/2006/NĐ-CP).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ phụ cấp kéo dài thời gian

phục vụ; chế độ nghỉ phép của hạ sĩ quan, binh sĩ và các chế độ hạ sĩ quan, binh sĩ khi xuất ngũ được hưởng như: trợ cấp tạo việc làm; trợ cấp xuất ngũ một lần; trợ cấp thêm phụ cấp quân hàm; tiền tàu, xe, phụ cấp thời gian đi trên đường; chi gặp mặt cho xuất ngũ do ngân sách nhà nước cấp hàng năm. Ngoài ra, hạ sĩ quan, binh sĩ khi xuất ngũ còn được hưởng trợ cấp, cấp từ nguồn bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các chế độ, chính sách quy định tại

Thông tư được thực hiện từ ngày 14 tháng 6 năm 2005. Những quy định trước đây về chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ trái với nội dung hướng dẫn tại Thông tư này đều bãi bỏ.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Quốc phòng để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Thượng tướng Phùng Quang Thanh

0967424